

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chính sách hỗ trợ giảm nghèo và thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện Tuy Phước từ năm 2020 đến quý I/2022.

Thực hiện Công văn số 781/SLĐT BXH-BTXH ngày 04/4/2022 của Sở Lao động - TB&XH về việc cung cấp thông tin tài liệu phục vụ công tác thanh tra chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chính sách hỗ trợ giảm nghèo và thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện từ năm 2020 đến quý I/2022, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Tuy Phước là huyện đồng bằng lớn ở phía nam tỉnh Bình Định, có diện tích 219,9 km², hiện nay dân số khoảng 180.307 người. Toàn huyện có 11 xã và 02 thị trấn, có 2.638 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,93%; 1.786 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3,34%, không còn người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo (*Chuẩn nghèo theo Nghị định số 07/2021/QĐ-TTg áp dụng giai đoạn 2022-2025 điều tra, rà soát cuối năm 2021*), thu nhập bình quân đầu người 49,2 triệu đồng/năm/người, huyện Tuy Phước được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện nông thôn mới năm 2020.

Trong những năm qua, cùng với việc triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, UBND huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành, huy động nhiều nguồn lực, lồng ghép nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương gắn với công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nên đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, an ninh chính trị và trật tự xã hội được tăng cường. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, nguồn nội lực vẫn còn những hạn chế, thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra, nhất là trong những năm gần đây, do tác động của đại dịch COVID-19, các đợt mưa lũ liên tiếp xảy ra đã ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trong huyện, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, những đối tượng yếu thế trong xã hội.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIẢM NGHEO

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện

Xác định công tác giảm nghèo nhanh và bền vững là một chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo sâu sát, cụ thể và đồng bộ của các cấp chính quyền, sự phối hợp tích cực Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể; đồng thời, phát huy vai trò làm chủ của người dân từ khâu xây dựng kế hoạch, đến

tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá hiệu quả của Chương trình; bên cạnh đó, trong những năm qua, tuy kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nhưng lãnh đạo huyện vẫn luôn quan tâm và dành nhiều nguồn lực ưu tiên cho công tác giảm nghèo nhằm đảm bảo an sinh xã hội tiến tới giảm nghèo bền vững.

(Phụ lục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đính kèm)

2. Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo, Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

UBND huyện đã thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo gồm 18 đồng chí, trong đó Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; Phó ban Thường trực là Phòng Lao động - TB&XH huyện; 02 Phó Trưởng ban (*Đại diện lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và Ủy ban MTTQVN huyện*), các thành viên là lãnh đạo các ngành chuyên môn, hội đoàn thể của huyện. Ban Chỉ đạo có Tổ giúp việc gồm 06 thành viên là các chuyên viên của các ngành chuyên môn, hội đoàn thể của huyện; Ban Chỉ đạo xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động nhằm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên đối với từng lĩnh vực thuộc sự quản lý của ngành, đơn vị mình, phụ trách từng địa phương để theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, đồng thời kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành các tiêu của Chương trình đã đề ra.

Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch và thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để chỉ đạo, triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; phân công thành viên của Ban Chỉ đạo phụ trách các xã, thị trấn để kiểm tra, giám sát hoạt động rà soát tại địa phương.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ giảm nghèo

Công tác tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo luôn được lãnh đạo huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện và ngày càng được tăng cường, đã tạo chuyển biến trong nhận thức của cán bộ và Nhân dân, đặc biệt người nghèo, hộ nghèo, người không có việc làm, người thiếu việc làm, từng bước thay đổi cách nghĩ, cách làm, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước nhằm phát huy nội lực, tự vươn lên thoát nghèo, qua đó đã thu hút các tầng lớp Nhân dân tham gia, tạo thành phong trào sâu rộng trong toàn huyện với quyết tâm thực hiện thành công các chỉ tiêu, mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội đã đề ra.

Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện phong phú và đa dạng với nhiều hình thức như: Hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử huyện, đối thoại chính sách với người dân, tuyên truyền thông qua các phiên giao dịch việc làm tổ chức lưu động tại các xã, thị trấn, sinh hoạt của các tổ chức hội đoàn thể chính trị, xã hội, thực hiện niêm yết công khai các chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác giảm nghèo,... để Nhân dân biết và vận dụng, nhờ đó các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững đã đến được với mọi tầng lớp nhân dân.

4. Công tác tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo

Nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong việc quản lý, thực hiện có hiệu quả các chế độ chính sách liên quan đến công tác giảm nghèo trên địa bàn, nhất là cán bộ cấp cơ sở. Hàng năm, UBND huyện luôn phối hợp tổ chức từ 01 đến 02 lớp tập huấn¹, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo UBND, đại diện Mặt trận, các hội đoàn thể, cán bộ VH-XH, TBXH, cộng tác viên, Trưởng thôn, khu phố... về các chính sách giảm nghèo, việc làm, dạy nghề, trợ cấp xã hội, chăm sóc bảo vệ trẻ em,... góp phần nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, từ đó kịp thời tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách thuộc Chương trình tại địa phương, đặc biệt là đội ngũ cán bộ mới được bố trí làm công tác giảm nghèo.

Riêng năm 2021, trong điều kiện tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, để kịp thời thông tin, tuyên truyền những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở. Trong năm, các ngành chuyên môn của huyện đã phối hợp các sở ngành của tỉnh và Trung ương tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, tư vấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ cơ sở thu hút hàng trăm cán bộ các cấp tham gia. Đặc biệt, để triển khai công tác rà soát và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho cán bộ phụ trách, lực lượng điều tra viên ở cơ sở đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19, UBND huyện phân cụm và tổ chức 08 Hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo và Tổ giám sát của huyện, lãnh đạo UBND, cán bộ chuyên môn các xã, thị trấn và 101 điều tra viên của 13 xã, thị trấn.

5. Công tác giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình ngày luôn được lãnh đạo huyện quan tâm và ngày càng tăng cường. Ban chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức kiểm tra, giám sát Chương trình ở các xã, thị trấn. Năm 2020, Ban chỉ đạo đã tổ chức giám sát chuyên đề công tác giảm nghèo ở 07/13 xã, thị trấn; kiểm tra tình hình cho vay vốn ủy thác từ PGD Ngân hàng CSXH tại xã Phước Hưng;... Qua hoạt động kiểm tra, giám sát, đã nắm bắt, đánh giá được tình hình triển khai thực hiện công tác giảm nghèo, an sinh xã hội ở các địa phương nhằm kịp thời phát hiện, hướng dẫn khắc phục những thiếu sót trong quá trình thực hiện, góp phần đảm bảo thực hiện có hiệu quả, đúng mục tiêu, đối tượng mà Chương trình đã đề ra.

Năm 2021, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình ở các xã, thị trấn, nhưng do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên huyện không thực hiện. Năm 2022, UBND huyện đã có kế hoạch và sẽ tổ chức thực hiện trong quý 3 và quý 4.

¹ Năm 2020: 198 người/lớp; Năm 2021: 150 người/08 lớp

6. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo

UBND huyện thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định kể cả báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch của UNND tỉnh và hướng dẫn chuyên môn của Sở Lao động - TB&XH, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban chỉ đạo và tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai kế hoạch, bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn quy trình, bộ công cụ điều tra, rà soát đến toàn thể lãnh đạo, cán bộ làm công tác giảm nghèo của UBND các xã, thị trấn và 101 điều tra viên thực hiện công tác điều tra, rà soát.

Quá trình thực hiện, các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giám sát của huyện luôn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quy trình thực hiện điều tra, rà soát ở cơ sở, tham gia xét duyệt, phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm. Bên cạnh đó, UBND huyện cũng quan tâm bố trí kinh phí thực hiện công tác điều tra, rà soát từ huyện đến cơ sở, trong đó kinh phí thực hiện tập trung cho các công việc như tổ chức hội nghị triển khai, in ấn tài liệu, biểu mẫu, phôi sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ cho điều tra viên, hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp,....

* Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2020 (*Chuẩn nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg áp dụng giai đoạn 2016-2021*)

Toàn huyện, còn 1.182 hộ nghèo với 3.193 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 2,21%, giảm 0,37% so cùng kỳ, đạt chỉ tiêu kế hoạch huyện đã đề ra (*tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2,5%*); 898 hộ cận nghèo với 2.598 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 1,68%, giảm 0,12% so cùng kỳ; không còn người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

* Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021

+ *Chuẩn nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg áp dụng giai đoạn 2016-2021*: Toàn huyện, còn 1.033 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,93%, giảm 0,28% so cùng kỳ; 796 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,49%, giảm 0,19% so cùng kỳ. Toàn huyện không có người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

+ *Chuẩn nghèo theo Nghị định số 07/2021/QĐ-TTg áp dụng giai đoạn 2022-2025*: Toàn huyện, còn 2.638 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,93%; 1.786 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3,34%. Toàn huyện không có người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

IV. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN

1. Hỗ trợ về y tế (*theo Phụ lục số 1*)
2. Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo (*theo Phụ lục số 2*)
3. Hỗ trợ về nhà ở (*theo Phụ lục số 3*)
4. Hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (*theo Phụ lục số 4*)

5. Hỗ trợ tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý (theo Phụ lục số 5)
6. Hỗ trợ điều kiện tiếp cận thông tin, tuyên truyền (theo Phụ lục số 6)
7. Hỗ trợ về tiền điện (theo Phụ lục số 7)
8. Hỗ trợ ưu đãi vay vốn tín dụng (theo Phụ lục số 8)
9. Kết quả vận động và thực hiện Quỹ “Vì người nghèo”

- Năm 2020: Vận động thu được 815,803 triệu đồng (Trong đó, cấp huyện vận động được 421,502 triệu đồng, cấp xã vận động được 394,301 triệu đồng); tiếp nhận nguồn của Mặt trận tỉnh chuyển về 150 triệu đồng.

Trong năm, từ nguồn quỹ các cấp đã chi hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết, hỗ trợ đối tượng nghèo mắc bệnh hiểm nghèo nằm viện dài ngày; giúp phát triển sản xuất; hỗ trợ quà học sinh học nghèo; hỗ trợ quà tết; hỗ trợ quà nhân ngày 18/11; hỗ trợ khó khăn đột xuất... với tổng số tiền 834,120 triệu đồng².

- Năm 2021: Vận động thu được 808,582 triệu đồng (trong đó, Quỹ cấp huyện vận động 464,761 triệu đồng; Quỹ cấp xã vận động được 343,821 triệu đồng); tiếp nhận nguồn của Mặt trận tỉnh chuyển về 250 triệu đồng.

Trong năm, từ nguồn quỹ các cấp đã chi hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết; giúp khám, chữa bệnh; giúp học sinh học tập; hỗ trợ quà tết; hỗ trợ khó khăn đột xuất... với tổng số tiền 894,959 triệu đồng³.

V. VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO

Căn cứ theo Quyết định số 131/2017/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020, huyện Tuy Phước có xã Phước Thắng được công nhận là xã BĐKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.

Trên cơ sở nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Phước Thắng tổ chức triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn xã, cụ thể:

1. Kết quả thực hiện Dự án 2: Chương trình 135

- *Đầu tư cơ sở hạ tầng*: Đã đầu tư xây dựng được 04 công trình với tổng kinh phí thực hiện 3.399.722.000 đồng (trong đó: ngân sách Trung ương 2.138.305.000 đồng, ngân sách địa phương huy động hơn 1.261.417.000 đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục số 10)

² Đã hỗ trợ xây dựng 6 nhà Đại đoàn kết, số tiền 232,6 triệu đồng (trong đó Quỹ cấp tỉnh hỗ trợ 6 nhà, số tiền 180 triệu đồng; Quỹ cấp xã hỗ trợ thêm số tiền 52,6 triệu đồng). Quỹ cấp xã hỗ trợ sửa chữa 01 nhà ĐĐK số tiền 18 triệu đồng. Hỗ trợ 68 đối tượng nghèo mắc bệnh hiểm nghèo, số tiền 145,680 triệu đồng (trong đó Quỹ cấp huyện hỗ trợ 60 triệu đồng, quỹ cấp xã hỗ trợ 85,680 triệu đồng). Quỹ cấp xã giúp phát triển sản xuất 106 trường hợp với tổng số tiền 29,8 triệu đồng. Quỹ cấp xã hỗ trợ 178 suất quà cho học sinh nghèo, số tiền 30,040 triệu đồng. Hỗ trợ khác như: hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo nhân các dịp lễ, Tết, ngày kỷ niệm, khó khăn đột xuất,... số tiền 378 triệu đồng (trong đó Quỹ cấp huyện hỗ trợ 1.171 suất quà, số tiền 241,6 triệu đồng; Quỹ cấp xã hỗ trợ 495 suất quà, số tiền 136,4 triệu đồng).

³ Hỗ trợ xây mới 11 nhà đại đoàn kết, số tiền 313 triệu đồng (trong đó nguồn của tỉnh hỗ trợ 07 nhà, số tiền 250 triệu đồng; nguồn của xã hỗ trợ thêm 06 nhà, số tiền 63 triệu đồng); hỗ trợ sửa chữa 06 nhà, số tiền 55 triệu đồng; giúp khám, chữa bệnh 62 đối tượng, số tiền 142,65 triệu đồng (quỹ cấp huyện hỗ trợ 78 triệu đồng; quỹ cấp xã hỗ trợ 64,65 triệu đồng); giúp học sinh học tập 249 đối tượng, số tiền 47,680 triệu đồng; hỗ trợ khác quy ra tiền 336,629 triệu đồng.

- *Duy tu bảo dưỡng công trình*: Đã thực hiện duy tu bảo dưỡng 02 công trình giao thông nông thôn với số tiền hơn 218.982.900 đồng (*trong đó vốn Chương trình hỗ trợ 87 triệu đồng, ngân sách địa phương hơn 131.982.900 đồng*).

2. Kết quả thực hiện Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

Năm 2020, đã triển khai thực hiện mô hình giảm nghèo “*Hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi bò sinh sản*” cho 13 hộ nghèo và 12 hộ cận nghèo với tổng kinh phí thực hiện 400 triệu đồng (*trong đó vốn Chương trình hỗ trợ 300 triệu đồng, địa phương và gia đình: 100 triệu đồng*), mỗi hộ tham gia được hỗ trợ 01 con bò cái giống lai Zebu (*lai Sind hoặc lai Brahman*). Kết quả thực hiện đã giúp cho các hộ nghèo, cận nghèo phát triển kinh tế gia đình, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống, góp phần giảm nghèo bền vững.

3. Kết quả thực hiện Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Năm 2020, Phòng Lao động - TB&XH huyện đã phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức 02 hội nghị truyền thông giảm nghèo với kinh phí 30 triệu đồng cho 150 lượt người tham gia là lãnh đạo UBND các xã, thị trấn, cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo, cộng tác viên giảm nghèo, trưởng thôn/khu phố, cán bộ hội đoàn thể và người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo và khơi dậy tinh thần tự vươn lên thoát nghèo của người dân, không trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Đã xây dựng chương trình phát thanh, cùng nhiều tin, bài có nội dung thông tin, tuyên truyền liên quan đến công tác giảm nghèo phát trên sóng truyền thanh từ huyện đến cơ sở.

4. Kết quả thực hiện Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Hàng năm, huyện đã tổ chức từ 01 đến 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo ở cơ sở và Ban Nhân dân các thôn, khu phố trên địa bàn lồng ghép với việc thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo; đồng thời, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm cho các điều tra viên ở cơ sở, với tổng kinh phí thực hiện 50 triệu đồng (*vốn chương trình hỗ trợ năm 2020*). Qua đó, đã góp phần nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ ở cơ sở để triển khai thực hiện đầy đủ và hiệu quả chính sách giảm nghèo của Đảng, Nhà nước đến với người dân, đặc biệt là người nghèo.

- Đã tổ chức 07 lượt giám sát tại các xã, thị trấn về kết quả thực hiện các dự án, chính sách, mức độ tiếp cận của đối tượng thụ hưởng chính sách, hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ và đã tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề giai đoạn 2016-2020 gắn với tổng kết 10 năm thực hiện đề án “*Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020*” trên địa bàn huyện, với tổng kinh phí thực hiện 38 triệu đồng (*vốn chương trình hỗ trợ năm 2020*). Qua hoạt động giám sát, đánh giá đã nắm bắt được tình

hình triển khai thực hiện công tác giảm nghèo ở các địa phương để kịp thời phát hiện, hướng dẫn khắc phục những sai sót trong quá trình thực hiện, góp phần bảo đảm thực hiện các chính sách có hiệu quả, đúng mục tiêu, đối tượng mà Chương trình đã đề ra, đồng thời kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ

1. Thuận lợi

- Công tác giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, vì vậy cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, mục tiêu giảm nghèo đã thực sự trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và hội đoàn thể các cấp. Đảng, Nhà nước ngày càng quan tâm và dành nhiều nguồn lực cho công tác giảm nghèo được thể hiện qua các chủ trương, chính sách luôn được thay đổi, mở rộng cả về quy mô lẫn hình thức, đối tượng thụ hưởng, mức hỗ trợ, trợ cấp,... và huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, thu hút sự hưởng ứng, chia sẻ và ủng hộ tích cực của cộng đồng, của các doanh nghiệp, mọi thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân và của chính bản thân người nghèo, hộ nghèo.

- Việc triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách, dự án, chương trình hỗ trợ cho hộ nghèo, người nghèo,... và cùng với các công trình phúc lợi xã hội, phục vụ sản xuất ngày càng được quan tâm đầu tư, do vậy đời sống, sinh hoạt của Nhân dân nhất là ở nông thôn ngày càng được nâng cao, góp phần rất lớn trong việc ổn định và cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân. Người nghèo từng bước được cải thiện về đời sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và các nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng giúp họ nỗ lực vươn lên, thoát nghèo bền vững.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở thiếu chủ động; Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình ở một số địa phương hoạt động chưa hiệu quả, chưa có các biện pháp tích cực phát huy khả năng nội lực để thực hiện công tác giảm nghèo ở địa phương.

- Từ năm 2020 đến nay, do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19, nên việc tổ chức thực hiện Chương trình gặp không ít khó khăn.

- Công tác phối hợp giữa các ngành từng lúc, từng nơi chưa nhịp nhàng, thiếu chặt chẽ, còn mang tính chuyên ngành làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của công tác này. Mặt khác, do nguồn thu ngân sách của huyện còn khó khăn và một số địa phương còn thấp nên nguồn lực tài chính bố trí thực hiện chương trình giảm nghèo chưa đáp ứng yêu cầu, hiệu quả mang lại chưa cao.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước tuy đã được đẩy mạnh nhưng chưa sâu rộng, đa dạng và kịp thời nên đạt hiệu quả chưa cao; kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo vẫn còn, nhất là khi có biến cố trong cuộc sống xảy ra như: ốm đau, thiên tai, dịch bệnh, việc làm không ổn định,...

- Các chính sách giảm nghèo hiện hành tuy toàn diện, tác động đa chiều đến sản xuất và đời sống của người nghèo nhưng đa số là các chính sách hỗ trợ trực tiếp “cho không” đến đối tượng như y tế, giáo dục, nhà ở, tiền điện, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp đột xuất,... đã gây tác động ngược, tạo tâm lý trông chờ ỷ lại, không muốn thoát nghèo.

- Công tác phối hợp theo dõi, giám sát, thực hiện các chính sách GN-GQVL&ĐTN ở cơ sở thực hiện chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ, còn thiếu sót nên dẫn đến tình trạng thất mắc, khiếu nại trong Nhân dân vẫn tồn tại; việc hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo, công tác sơ tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình ở một số địa phương chưa được chú trọng.

- Đa số hộ nghèo không có hoặc có trình độ chuyên môn kỹ thuật hạn chế, khả năng nắm bắt khoa học kỹ thuật, trình độ canh tác còn chậm.

- Cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo cấp xã thiếu ổn định, hạn chế về trình độ, thực tiễn công tác, kiêm nhiệm nhiều công việc, ý thức trách nhiệm chưa cao nên trong công tác quản lý, theo dõi, tham mưu lãnh đạo giải quyết chính sách chưa kịp thời và đầy đủ, nhất là cấp xã.

3. Kiến nghị

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu đề giảm dần chính sách hỗ trợ trực tiếp, chuyển sang tăng dần cho vay, hỗ trợ có điều kiện, có hoàn trả nhằm tránh tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng xã hội, nâng cao tính tự chủ của hộ nghèo, hộ cận nghèo, có cơ chế để khuyến khích hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; đồng thời qui định thời gian thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, như hỗ trợ nhiều hơn về nguồn vốn cũng như kỹ thuật để sau khoảng thời gian đó họ có thể vượt nghèo hoặc ít nhất là thu nhập họ sẽ cao hơn trước khi thực hiện chính sách đó. Sau thời gian trên nếu chưa thể thoát nghèo thì họ phải chịu các suy xét khắc khe hơn để được hỗ trợ.

- Đề nghị Trung ương, tỉnh quan tâm nhiều hơn nữa trong các dự án hỗ trợ sinh kế đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện không nghèo.

Trên đây là kết quả thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chính sách hỗ trợ giảm nghèo và thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện từ năm 2020 đến quý I/2022, UBND huyện Tuy Phước báo cáo Sở Lao động - TB&XH biết và hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH;
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TV BCD GN-GQVL&ĐTN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- PCVP-1, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân